

# CERTIFICATE OF FOREIGN STATUS OF BENEFICIAL OWNER FOR UNITED STATES TAX WITHHOLDING AND REPORTING (INDIVIDUALS)

MẪU GIẤY CHỨNG NHẬN TÌNH TRẠNG NƯỚC NGOÀI CỦA NGƯỜI THỤ HƯỞNG CHO NGHĨA VỤ KHẤU TRỪ VÀ BÁO CÁO THUẾ MỸ (CÁ NHÂN)

- For use by individuals. Entities must use Form W-8BEN-E / Chỉ sử dụng đối với cá nhân. Tổ chức dùng mẫu W-8BEN-E.
- Information about Form W-8BEN and its separate instructions is at [www.irs.gov/formw8ben](http://www.irs.gov/formw8ben) / Thông tin về mẫu và chi tiết hướng dẫn tại [www.irs.gov/formw8ben](http://www.irs.gov/formw8ben).
- Give this form to the withholding agent or payer. Do not send to the IRS / Chỉ nộp lại cho đại lý khấu trừ hoặc người thanh toán. Không nộp mẫu này tới IRS.

| Do NOT use this form if / Không dùng mẫu này nếu quý khách   | Instead, use Form/Thay vào đó sử dụng |
|--|---------------------------------------|
| You are NOT an individual / Không phải là cá nhân  | W-8BEN-E                              |
| You are a U.S. citizen or other U.S. person, including a resident alien individual / Là Công dân Mỹ hoặc "Người Mỹ" bao gồm cả nhân là đối tượng cư trú  | W-9                                   |
| You are a beneficial owner claiming that income is effectively connected with the conduct of trade or business within the U.S. (other than personal services) / Là Người hưởng thu nhập phát sinh từ hoạt động giao dịch kinh doanh thương mại thực hiện với nước Mỹ (Không bao gồm các dịch vụ cá nhân) | W-8ECI                                |
| You are a beneficial owner who is receiving compensation for personal services performed in the United States / Là Người nhận thù lao cho các dịch vụ cá nhân thực hiện trên nước Mỹ   | 8233 or (hoặc) W-4                    |
| A person acting as an intermediary / Là Người đóng vai trò là trung gian   | W-8IMY                                |

- Note: If you are resident in a FATCA partner jurisdiction (i.e., a Model 1 IGA jurisdiction with reciprocity), certain tax account information may be provided to your jurisdiction of residence.  
- Lưu ý: Nếu bạn là công dân tại quốc gia mà luật FATCA có hiệu lực (theo mẫu 1 Hiệp định liên Chính phủ), một số thông tin tài khoản thuế của bạn sẽ được cung cấp cho cơ quan có thẩm quyền tại nước sở tại.

## I) Identification of Beneficial Owner (see instructions) - Thông tin người thụ hưởng (xem phần hướng dẫn)

|   |   |
|---|---|
| 1. Name of individual who is the beneficial owner<br>Tên người thụ hưởng  | 2. Country of citizenship<br>Quốc tịch  |
| 3. Permanent residence address (street, apt. or suite no., or rural route). Do not use a P.O. box or in-care-of address.<br>Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (phố, số nhà, căn hộ, tên ngõ, ngách). Không dùng địa chỉ nhận thư hoặc địa chỉ nhờ lưu thư. |   |
| City or town, state or province. Include postal code where appropriate<br>Thành phố/thị xã, bang/tỉnh. Viết rõ mã bưu chính (nếu có)  | Country<br>Quốc gia   |
| 4. Mailing address (if different from above)<br>Địa chỉ gửi thư (nếu khác với địa chỉ thường trú)   |   |
| City or town, state or province. Include postal code where appropriate<br>Thành phố/thị xã, bang/tỉnh. Viết rõ mã bưu chính (nếu có)  | Country<br>Quốc gia   |
| 5. U.S. taxpayer identification number (SSN or ITIN), if required (see instructions)<br>Mã số thuế tại Mỹ (SSN hoặc ITIN), nếu yêu cầu (xem hướng dẫn)  | 6. Foreign tax identifying number (see instructions)<br>Mã số thuế tại nước ngoài (xem hướng dẫn) |
| 7. Reference number(s) (see instructions)<br>Số tham chiếu (xem hướng dẫn)  | 8. Date of birth (MM-DD-YYYY) (see instructions)<br>Ngày sinh (MM-DD-YYYY) (xem hướng dẫn)        |

## II) Claim of Tax Treaty Benefits (for chapter 3 purposes only) (see instructions)

Kê khai đối tượng được miễn giảm thuế theo Hiệp định (chỉ cho chương 3) (xem thêm hướng dẫn)

9. I certify that the beneficial owner is a resident of [ ] within the meaning of the income tax treaty between the United States and that country.  
Tôi xác nhận rằng người thụ hưởng là công dân cư trú tại quốc gia [ ] theo hiệp định thuế giữa Mỹ và nước sở tại.
10. Special rates and conditions (if applicable - see instructions): The beneficial owner is claiming the provisions of Article and paragraph [ ] of the treaty identified  
Thuế suất và các điều kiện đặc biệt (nếu áp dụng - xem hướng dẫn): Người thụ hưởng kê khai miễn giảm theo các quy định tại điều [ ] của hiệp định được xác định tại
- on line 9 above to claim a [ ] % rate of withholding on (specify type of income):  
phần thứ 9 nêu trên để được hưởng mức thuế suất là [ ] % trong thuế giữ lại đối với khoản thu nhập sau (xác định dạng thu nhập):

Explain the additional conditions in the Article and paragraph the beneficial owner meets to be eligible for the rate of withholding:  
Trình bày các điều kiện tại các điều khoản mà người thụ hưởng đáp ứng nhằm đủ tư cách đối với tỷ lệ nắm giữ:

## III) Certification - Xác nhận

Under penalties of perjury, I declare that I have examined the information on this form and to the best of my knowledge and belief it is true, correct, and complete. I further certify under penalties of perjury that / Dưới các hình thức phạt nếu khai không đúng sự thật, tôi cam đoan là tôi đã xem xét các thông tin được nêu ra trong mẫu này và khẳng định những điều nêu ra bên trên hoàn toàn đúng, chính xác và hoàn chỉnh. Cũng dưới các hình thức phạt về tội khai không đúng sự thật, tôi xin cam đoan rằng:

- I am the individual that is the beneficial owner (or am authorized to sign for the individual that is the beneficial owner) of all the income to which this form relates or am using this form to document myself for chapter 4 purposes, / Tôi là cá nhân được thụ hưởng (hoặc đang được ủy quyền từ người được thụ hưởng để ký mẫu này) từ tất cả các thu nhập liên quan tới mẫu này hoặc tôi đang sử dụng mẫu này để dùng cho chương 4,
- The person named on line 01 of this form is not a U.S. person, / Cá nhân được nêu ra tại dòng 01 ở trên không phải là một người Mỹ,
- The income to which this form relates is: / Các thu nhập liên quan đến mẫu này bao gồm:
  - (c) Not effectively connected with the conduct of a trade or business in the United States, / Không gắn với hoặc phát sinh từ các hoạt động thương mại hoặc kinh doanh tại Mỹ,
  - (b) Effectively connected but is not subject to tax under an applicable income tax treaty, or / Có gắn các hoạt động thương mại hoặc kinh doanh tại Mỹ nhưng không phải là đối tượng chịu thuế theo hiệp ước thuế thu nhập đang được áp dụng, hoặc
  - (c) The partner's share of a partnership's effectively connected income, / Thu nhập từ chia lợi nhuận từ một công ty liên doanh (partnership)
- The person named on line 01 of this form is a resident of the treaty country listed on line 9 of the form (if any) within the meaning of the income tax treaty between the United States and that country, and / Người có tên trên dòng 01 của mẫu này là một đối tượng cư trú của quốc gia được ghi rõ ở dòng số 9 của mẫu (nếu có) trong phạm vi của Hiệp ước Thuế thu nhập giữa Hoa Kỳ và quốc gia đó, và
- For broker transactions or barter exchanges, the beneficial owner is an exempt foreign person as defined in the instructions / Đối với hoạt động môi giới kinh doanh hoặc hàng-đổi-hàng, cá nhân được thụ hưởng là một người nước ngoài được miễn thuế theo quy định tại hướng dẫn.
- Furthermore, I authorize this form to be provided to any withholding agent that has control, receipt, or custody of the income of which I am the beneficial owner or any withholding agent that can disburse or make payments of the income of which I am the beneficial owner. I agree that I will submit a new form within 30 days if any certification made on this form becomes incorrect / Hơn nữa, tôi cho phép biểu mẫu này được cung cấp cho bất kỳ đại lý khấu trừ có chức năng kiểm soát, nhận, hoặc tạm giữ các thu nhập mà tôi là chủ sở hữu hoặc bất kỳ đại lý khấu trừ nào có thể giải ngân hoặc thanh toán các khoản thu nhập mà tôi là người thụ hưởng. Tôi đồng ý sẽ gửi một biểu mẫu mới cho trong vòng 30 ngày nếu bất cứ điều trong giấy chứng nhận được thực hiện trên mẫu này trở thành không chính xác.

Sign Here / Ký và xác nhận  
Signature of beneficial owner (or individual authorized to sign for beneficial owner) / Chữ ký của người thụ hưởng (hoặc người được ủy quyền từ người thụ hưởng) Date / Ngày: (MM-DD-YYYY)

Print name of signer/ Tên của người ký Capacity in which acting (if form is not signed by beneficial owner)  
Mối quan hệ với người thụ hưởng (nếu người ký không phải người thụ hưởng)



# W-8BEN GIẤY XÁC NHẬN CHỦ SỞ HỮU CÓ QUYỀN THỤ HƯỞNG (CÁ NHÂN) CÓ YẾU TỐ NGOÀI NƯỚC MỸ CHO MỤC ĐÍCH KHẤU TRỪ VÀ BÁO CÁO THUẾ HOA KỲ

Mẫu W-8BEN phải được điền chính xác và không có bất kỳ sự sửa đổi nào. Nếu Nhà đầu tư làm sai, vui lòng điền một mẫu mới.

Không được sử dụng bút xóa hay bất kỳ công cụ sửa lỗi nào khác. Tất cả mẫu W phải được điền bằng Tiếng Anh.

Vui lòng đọc phần này để đảm bảo rằng Nhà đầu tư hoàn thành đúng mẫu W-8BEN

## A. PHẦN I - Nhận Diện Chủ Sở Hữu Có Quyền Thụ Hưởng

**Mục 1:** Tên đầy đủ (tên và họ)

**Mục 2:** Quốc gia nơi có Quốc tịch

**Mục 3:** Dòng thứ nhất điền đầy đủ địa chỉ tên đường, dòng thứ 2 điền thành phố hoặc thị xã, tiểu bang hoặc tỉnh bao gồm cả mã bưu điện

**LƯU Ý: KHÔNG ĐƯỢC DÙNG**

Địa chỉ hộp thư bưu điện hay địa chỉ nhận thu hộ, hay

Tên của một bên thứ ba, hay

Địa chỉ của một Tổ chức tài chính

**Mục 4:** Điền địa chỉ gửi thư khác với địa chỉ thường trú

**Lưu ý:** Nếu điền địa chỉ gửi thư tại Hoa Kỳ, cần phải ghi thêm lý do giải thích bằng văn bản cho địa chỉ đó. Nếu ghi quốc gia khác với quốc gia trong địa chỉ thường trú, cũng cần phải giải thích bằng văn bản.

**Mục 5:** Điền Mã Số Thuế Hoa Kỳ của Nhà đầu tư (TIN). Đó có thể là Mã Số An Sinh Xã Hội (SSN) hoặc là Mã Số Thuế Cá Nhân (ITIN). Một mã số thuế hợp lệ sẽ bao gồm 9 ký tự. Nếu Nhà đầu tư không có, bỏ qua mục này.

**Lưu ý:** Một Mã số thuế **không được:**

- (1) Chứa những gì khác ngoài số
- (2) Chứa ít hoặc nhiều hơn 9 ký tự
- (3) Bao gồm 9 chữ số giống nhau, hoặc
- (4) Bao gồm 9 chữ số liên tiếp (theo thứ tự tăng dần hoặc giảm dần)

**Mục 6:** Điền Mã số thuế ngoài Hoa Kỳ của Nhà đầu tư. Nếu Nhà đầu tư không có, bỏ qua mục này và di chuyển đến Mục 8

**Mục 7:** Nhà đầu tư có thể bỏ qua Mục này.

**Mục 8:** Điền ngày tháng năm sinh của Nhà đầu tư (theo định dạng: Tháng dạng 2 chữ số / Ngày dạng 2 chữ số / Năm dạng 2 chữ số

**Lưu ý:** Vui lòng tham khảo hướng dẫn cho W-8BEN để biết về đối tượng thụ hưởng

## B. PHẦN II - Yêu Cầu Về Quyền Lợi Theo Hiệp Định Thuế

**Mục 9 và 10:** Chỉ điền phần này nếu Nhà đầu tư là người cư trú tại Quốc gia tham gia hiệp định và có quyền yêu cầu các quyền lợi theo hiệp định thuế, nghĩa là nếu Nhà đầu tư đang có thu nhập cố định hoặc thu nhập có thể xác định được hàng năm hoặc định kỳ (FDAP), ví dụ như các khoản thanh toán cổ tức và các khoản thanh toán từ các nguồn tại Hoa Kỳ. Nếu Nhà đầu tư có bất kỳ thắc mắc nào về điều kiện để có thể yêu cầu các quyền lợi theo hiệp định thuế, chúng tôi đề nghị Nhà đầu tư nên tìm tư vấn thuế độc lập.

## C. PHẦN III - Xác Nhận

(1) Vui lòng ký vào mẫu và viết tên của Nhà đầu tư vào dòng bên dưới chữ ký.

(2) Vui lòng viết ngày vào mẫu theo theo định dạng: Tháng dạng 2 chữ số / Ngày dạng 2 chữ số/ Năm dạng 4 chữ số.

(3) Nếu người điền mẫu này ký thay cho người được nêu ở Mục 1, vui lòng điền vào phần vị trí tư cách ký thay.

**Lưu ý:** Mẫu W-8BEN này không thể ký dựa trên một Giấy Ủy Quyền chung (POA) trừ trường hợp tài liệu POA đề cập cụ thể rằng người đại diện/người được ủy quyền có thể ký các vấn đề thuế hoặc mẫu khai thuế (và một bản sao được cung cấp hoặc giữ lại) hoặc Mẫu 2848 của IRS được cung cấp.

Form W-8BEN (Rev. July 2017) - Department of the Treasury Internal Revenue Service  
Mẫu W-8BEN (Văn bản 7/2017) - Bộ Tài Chính Sở Thuế Vụ Mỹ

OMB No. 1545-1621  
OMB số 1545-1621

### CERTIFICATE OF FOREIGN STATUS OF BENEFICIAL OWNER FOR UNITED STATES TAX WITHHOLDING AND REPORTING (INDIVIDUALS)

MẪU GIẤY CHỨNG NHẬN TÌNH TRẠNG NƯỚC NGOÀI CỦA CHỦ SỞ HỮU CÓ QUYỀN THỤ HƯỞNG CHO NGHĨA VỤ KHẤU TRỪ VÀ BÁO CÁO THUẾ MỸ (CÁ NHÂN)

**For use by individuals. Entitles must use Form W-8BEN-E / Chỉ sử dụng đối với cá nhân. Tổ chức dùng mẫu W-8BEN-E.**  
**Information about Form W-8BEN and its separate instructions is at www.irs.gov/formw8ben / Thông tin về mẫu và chỉ tiết hướng dẫn tại www.irs.gov/formw8ben.**  
**Give this form to the withholding agent or payer. Do not send to the IRS / Chỉ nộp lại cho đại lý khấu trừ hoặc người thanh toán. Không nộp mẫu này tới IRS.**

| Do NOT use this form if / Không dùng mẫu này nếu quý khách   | Instead, use Form/Thay vào đó sử dụng |
|--|---------------------------------------|
| • You are NOT an individual / Không phải là cá nhân  | W-8BEN-E                              |
| • You are a U.S. citizen or other U.S. person, including a resident alien individual / Là Công dân Mỹ hoặc "Người Mỹ" bao gồm cả nhân là đối tượng cư trú  | W-9                                   |
| • You are a beneficial owner claiming that income is effectively connected with the conduct of trade or business within the U.S. (other than personal services) / Là Người hưởng thu nhập phát sinh từ hoạt động giao dịch kinh doanh thương mại thực hiện với nước Mỹ (không bao gồm các dịch vụ cá nhân) | W-8ECI                                |
| • You are a beneficial owner who is receiving compensation for personal services performed in the United States / Là Người nhận thu lao cho các dịch vụ cá nhân thực hiện trên nước Mỹ   | 8233 or (hoặc) W-4                    |
| • A person acting as an intermediary / Là Người đóng vai trò là trung gian   | W-8IMY                                |

- Note: If you are resident in a FATCA partner jurisdiction (i.e., a Model 1 IGA jurisdiction with reciprocity), certain tax account information may be provided to your jurisdiction of residence.  
- Lưu ý: Nếu bạn là công dân tại quốc gia mà luật FATCA có hiệu lực (theo mẫu 1 Hiệp định kinh Chính phủ), một số thông tin tài khoản thuế của bạn sẽ được cung cấp cho cơ quan có thẩm quyền tại nước sở tại.

#### I) Identification of Beneficial Owner (see instructions) - Thông tin người thụ hưởng (xem phần hướng dẫn)

|  |   |
|--|---|
| 1. Name of individual who is the beneficial owner<br>Tên người thụ hưởng .....   | 2. Country of citizenship<br>Quốc tịch .....  |
| 3. Permanent residence address (street, apt. or suite no., or rural route). Do not use a P.O. box or in-care-of address.<br>Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (phố, số nhà, căn hộ, tên ngõ, ngách). Không dùng địa chỉ nhận thư hoặc địa chỉ nhà lưu thư. .... |   |
| City or town, state or province. Include postal code where appropriate<br>Thành phố/thị xã, bang/tỉnh. Viết rõ mã bưu chính (nếu có) .....   | Country<br>Quốc gia .....   |
| 4. Mailing address (if different from above)<br>Địa chỉ gửi thư (nếu khác với địa chỉ thường trú) .....  |   |
| City or town, state or province. Include postal code where appropriate<br>Thành phố/thị xã, bang/tỉnh. Viết rõ mã bưu chính (nếu có) .....   | Country<br>Quốc gia .....   |
| 5. U.S. taxpayer identification number (SSN or ITIN), if required (see instructions)<br>Mã số thuế tại Mỹ (SSN hoặc ITIN), nếu yêu cầu (xem hướng dẫn) .....   | 6. Foreign tax identifying number (see instructions)<br>Mã số thuế tại nước ngoài (xem hướng dẫn) ..... |
| 7. Reference number(s) (see instructions)<br>Số tham chiếu (xem hướng dẫn) .....   | 8. Date of birth (MM-DD-YYYY) (see instructions)<br>Ngày sinh (MM-DD-YYYY) (xem hướng dẫn) .....        |

#### II) Claim of Tax Treaty Benefits (for chapter 3 purposes only) (see instructions)

Kê khai đối tượng được miễn giảm thuế theo Hiệp định (chỉ cho chương 3) (xem thêm hướng dẫn)

9. I certify that the beneficial owner is a resident of [ ] within the meaning of the income tax treaty between the United States and that country, theo hiệp định thuế giữa Mỹ và nước sở tại.

10. Special rates and conditions (if applicable - see instructions): The beneficial owner is claiming the provisions of Article and paragraph of the treaty identified. Thuế suất và các điều kiện đặc biệt (nếu áp dụng - xem hướng dẫn): Người thụ hưởng kê khai miễn giảm theo các quy định tại điều [ ] của hiệp định được xác định tại line 9 above to claim a % rate of withholding on (specify type of income); phần thứ 9 nêu trên để được hưởng mức thuế suất là [ ] % trong thuế giữ lại đối với khoản thu nhập sau (xác định dạng thu nhập): .....

Explain the additional conditions in the Article and paragraph the beneficial owner meets to be eligible for the rate of withholding:  
 Trình bày các điều kiện tại các điều khoản mà người thụ hưởng đáp ứng nhằm đủ tư cách để với tỷ lệ năm giữ: .....

#### III) Certification - Xác nhận

Under penalties of perjury, I declare that I have examined the information on this form and to the best of my knowledge and belief it is true, correct, and complete. I further certify under penalties of perjury that / Dưới các hình thức phạt nêu khai không đúng sự thật, tôi cam đoan là tôi đã xem xét các thông tin được nêu ra trong mẫu này và khẳng định những điều nêu ra bên trên hoàn toàn đúng, chính xác và hoàn chỉnh. Cũng dưới các hình thức phạt về tội khai không đúng sự thật, tôi xin cam đoan rằng:

- I am the individual that is the beneficial owner (or am authorized to sign for the individual that is the beneficial owner) of all the income to which this form relates or am using this form to document myself for chapter 4 purposes. / Tôi là cá nhân được thụ hưởng (hoặc đang được ủy quyền từ người được thụ hưởng để ký mẫu này) từ tất cả các thu nhập liên quan tại mẫu này hoặc tài liệu sử dụng mẫu này để dùng cho chương 4.
- The person named on line 01 of this form is not a U.S. person. / Cá nhân được nêu ra tại dòng 01 ở trên không phải là một người Mỹ.
- The income to which this form relates is: / Các thu nhập liên quan đến mẫu này bao gồm:
  - (a) Not effectively connected with the conduct of a trade or business in the United States, / không gắn với hoặc phát sinh từ các hoạt động thương mại kinh doanh tại Mỹ,
  - (b) Effectively connected but is not subject to tax under an applicable income tax treaty, or / Có gắn các hoạt động thương mại hoặc kinh doanh tại Mỹ nhưng không phải là đối tượng chịu thuế theo hiệp ước thuế thu nhập đóng thuế áp dụng, hoặc
  - (c) The partner's share of a partnership's effectively connected income. / Thu nhập từ chia lợi nhuận từ một công ty liên doanh (partnership)
- The person named on line 01 of this form is a resident of the treaty country listed on line 9 of the form (if any) within the meaning of the income tax treaty between the United States and that country, and / Người có tên trên dòng 01 của mẫu này là một đối tượng cư trú của quốc gia được ghi rõ ở dòng số 9 của mẫu (nếu có) trong phạm vi của Hiệp ước Thuế thu nhập giữa Hoa Kỳ và quốc gia đó, và
- For broker transactions or barter exchanges, the beneficial owner is an exempt foreign person as defined in the instructions / Đối với hoạt động môi giới kinh doanh hoặc hàng-đổi-hàng, cá nhân được thụ hưởng là một người nước ngoài được miễn thuế theo quy định tại hướng dẫn.
- Furthermore, I authorize the form to be provided to any withholding agent that has control, receipt, or custody of the income of which I am the beneficial owner or any withholding agent that can disburse or make payments of the income of which I am the beneficial owner. I agree that I will submit a new form within 30 days if any certification made on this form becomes incorrect / Hơn nữa, tôi cho phép biểu mẫu này được cung cấp cho bất kỳ đại lý khấu trừ có chức năng kiểm soát, nhận, hoặc tạm giữ các thu nhập mà tôi là chủ sở hữu hoặc bất kỳ đại lý khấu trừ nào có thể giải ngân hoặc thanh toán các khoản thu nhập mà tôi là người thụ hưởng. Tôi đồng ý sẽ gửi một biểu mẫu mới cho trong vòng 30 ngày nếu bất cứ điều gì trong giấy chứng nhận được thực hiện trên mẫu này trở thành không chính xác.

Sign Here (1) Signature of beneficial owner (or individual authorized to sign for beneficial owner) / Chữ ký của người thụ hưởng (hoặc người được ủy quyền từ người thụ hưởng) Date / Ngày: (MM-DD-YYYY) (2)

Print name of signer/ Tên của người ký (3) Capacity in which acting / (If form is not signed by beneficial owner) Mối quan hệ với người thụ hưởng (nếu người ký không phải người thụ hưởng)

For Paperwork Reduction Act Notice, see separate instructions. Cat. No. 25047Z Form W-8BEN (Rev. 7-2017)